TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 68/2019/QĐST – DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST – DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn**: Ông Lê Anh T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1980; cùng địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Ngọc Phương A, sinh ngày 19/5/2001 và ông Lê Văn Ng, sinh năm 1964; cùng địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Anh T và bà Trần Thị Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bé T số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (tiền thuốc, chi phí điều trị khác) là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng. Thời gian và cách thức trả như sau:

- Ngày 15/7/2019: Trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Ngày 15/8/2019: Trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với khoản tiền chênh lệch giữa đơn khởi kiện và số tiền thực tế phải trả (10.000.000 đồng), các đương sự thống nhất không yêu cầu, không tranh chấp.

Đối với chị Lê Ngọc Phương A và ông Lê Văn Ng, các đương sự thống nhất không yêu cầu trách nhiệm liên quan đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn), ông Lê Anh T và bà Trần Thị Ph tự nguyện liên đới chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng